

Số: 08/2017/QĐST- KDTM

Ninh Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 463, 466, 468, 280, 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng X

Trụ sở: Tòa nhà N04, phường T, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K, chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang A, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng X, chi nhánh N.

Địa chỉ của Ngân hàng X, chi nhánh N: Phố 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn (Công ty TNHH) dệt may M.

Trụ sở: Số nhà 342, đường L, phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc K1, sinh năm 1974, chức vụ Giám đốc, trú tại số nhà 342, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H1 (Đặng Thị Bích H1) (vợ ông Nguyễn Quốc K1), sinh năm 1977.

Trú tại: Số nhà 342, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Tính đến ngày 11/9/2017 Công ty TNHH dệt may M còn nợ Ngân hàng X số tiền gốc là 680.000.000đ (*sáu trăm tám mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là 55.497.400 đồng (*Năm mươi lăm triệu bốn trăm chín bảy nghìn bốn trăm đồng*), tiền lãi quá hạn là 203.456.000 (*Hai trăm linh ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*). Tổng cộng là 938.953.400 đ (*chín trăm ba mươi tám triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*).

Đến nay Công ty TNHH dệt may M có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng X số tiền 938.953.400 đồng (*chín trăm ba mươi tám triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2017 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 544/2014 ngày 08/10/2014 cho đến khi Ngân hàng X thu hồi hết số nợ gốc.

Sau khi Công ty TNHH dệt may M trả xong toàn bộ số tiền gốc và lãi theo quy định, Ngân hàng X có trách nhiệm trả lại các giấy tờ sở hữu đối với tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Quốc K1 và bà Đặng Thị H1 (Đặng Thị Bích H1).

Trường hợp Công ty TNHH dệt may M không thực hiện được việc trả nợ thì Ngân hàng X có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp (bảo lãnh) là nhà, các công trình trên đất và quyền sử dụng đất tại phố A, phường N, thành phố Ninh Bình trên diện tích đất 186,3m², thuộc thửa số 92, tờ bản đồ số 30, đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 544856 ngày 26/11/2012, mang tên ông Nguyễn Quốc K1 và bà Đặng Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 506/2014/HĐTC ngày 08/10/2014 để thu hồi nợ.

b.Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH dệt may M có trách nhiệm nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định là 20.084.301 đồng (*Hai mươi triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, ba trăm linh một đồng*), làm tròn 20.084.000 đ (*hai mươi triệu, không trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.800.000đ (*mười chín triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0000580 ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy